

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8-2024

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Bá Đình Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lã Thị N, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Tìn Lý P, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn TĐ, xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - chị Lã Thị N trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, chị và anh Tìn Lý P có đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2008 tại Ủy ban nhân dân xã SL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi lấy nhau cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân từ việc sống chung với nhau bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh P không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh đập chị, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hai vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Lã Thị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Tìn Lý P.
- Về con chung: Giao 03 con chung tên Tìn Thái B (sinh ngày 20/10/2012), Tìn Thị Mỹ T (sinh ngày 30/10/2010) và Tìn Thị Mỹ C (sinh ngày 20/5/2008) cho anh Tìn Lý P chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Tìn Lý P, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tìn Lý P không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lã Thị N được ly hôn với anh Tìn Lý P.

+ Về con chung: Giao 03 con chung tên Tìn Thái B (sinh ngày 20/10/2012), Tìn Thị Mỹ T (sinh ngày 30/10/2010) và Tìn Thị Mỹ C (sinh ngày 20/5/2008) cho anh Tìn Lý P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tìn Lý P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Chị Lã Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

+ Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Lã Thị N có yêu cầu ly hôn với anh Tìn Lý P và yêu cầu nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại xã PT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lã Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Tìn Lý P. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lã Thị N, anh Tìn Lý P đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cụ thể: Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh P thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Điều này, chứng tỏ chị Lã Thị N, anh Tìn Lý P không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lã Thị N đối với anh Tìn Lý P, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng chị Lã Thị N, anh Tìn Lý P xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, qua xác minh tại địa phương anh Tìn Lý P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con, đảm bảo việc phát triển sau này của các con. Mặt khác, các con đều có nguyện vọng mong muốn được ở với anh Tìn Lý P. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao 03 con chung tên Tìn Thái B (sinh ngày 20/10/2012), Tìn Thị Mỹ T (sinh ngày 30/10/2010) và Tìn Thị Mỹ C (sinh ngày 20/5/2008) cho anh Tìn Lý P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do anh P vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Lã Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung

[4]. Về tài sản và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lã Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lã Thị N đối với anh Tìn Lý P. Chị Lã Thị N được ly hôn với anh Tìn Lý P.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Tìn Thái B (sinh ngày 20/10/2012), Tìn Thị Mỹ T (sinh ngày 30/10/2010) và Tìn Thị Mỹ C (sinh ngày 20/5/2008) cho anh Tìn Lý P chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lã Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do anh P vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lã Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008575 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB, chị Lã Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện BB;
- UBND xã SL (hộ tịch)(CNKH số 41, ngày 01/7/2008)
- THADS huyện BB;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thanh Trúc Tuyên